TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẢO L** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự do - Hạnh Phúc**
Số: **12/2023**/QĐST-HNGĐ	*Bảo L, ngày 28 tháng 02 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 02/2023/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 01 năm 2023 giữa:

- **Nguyên đơn**: Chị Lê Thị H, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Thôn 03, xã Lộc An, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng.

- **Bị đơn**: Anh Trần Văn L, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Thôn 03, xã Lộc An, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng.

Căn cứ vào Điều 144, Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 107, Điều 110, Điều 116, Điều 117 và Điều 118 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 02 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 02 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lê Thị H và anh Trần Văn L.

2. Công nhân sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị H và anh Trần Văn L thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Lê Thị H và anh Trần Văn L thỏa thuận giao con chung Trần Lê Minh Đ, sinh ngày 19/5/2015 cho chị Lê Thị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, anh Trần Văn L đồng ý cấp dưỡng nuôi con 1.000.000đ/1tháng, cấp dưỡng từ tháng 02/2023 cho đến khi con đủ 18 tuổi.

"*Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con sau ly hôn cũng như việc thăm nom, chăm sóc con theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình*".

"Kể từ ngày quyết định có hiệu L pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015".

- Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Lê Thị H phải nộp 150.000 đồng án phí ly hôn được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0012631 ngày 09/01/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bảo L. Hoàn trả cho chị Lê Thị H 150.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp. Anh Trần Văn L phải nộp 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7; Điều 7a; Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

3. Quyết định này có hiệu L pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Lâm Đồng(2);
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Bảo L;
- Chi cục THADS huyện Bảo L;
- UBND xã Lộc An;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Linh